

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2020/HS-ST**
Ngày: 27-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Hoàng Phúc**

2/ Bà **Lê Thị Hoàng Diễm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Trần Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1971; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Trần Thị N; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Y, có 02 người con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trần Văn K (đã chết);

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Phạm Ngọc M, sinh năm 1968; (Có mặt)

+ Trần Mai T, sinh năm 1994;

+ Trần Hoàng L, sinh năm 2004;

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre

+ Nguyễn Thị X, sinh năm 1932 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp T, xã Long T, huyện C, tỉnh Long An.

Trần Mai T ủy quyền cho bà Phạm Ngọc M tham gia tố tụng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Phạm Ngọc M, sinh năm 1968 (Có mặt)

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre

- *Người làm chứng*

+ Ngô Quốc L, sinh năm 1955; (Vắng mặt)

+ Nguyễn Thành S, sinh năm 1961; (Vắng mặt)

+ Võ Nguyễn Phương H, sinh năm 1996; (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, nhưng sau khi uống nhiều rượu bia tại ấp Tân Bắc, xã Tân Phú, vào khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 14/9/2019, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 71F9-2698 lưu thông trên Quốc lộ 57B theo hướng từ phà Tân Phú đến ngã ba Tiên Thủy. Khi lưu thông đến khu vực thuộc ấp Tân Đông, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, do đã quá say rượu, Đ điều khiển xe mô tô chạy đánh võng lún sâu sang phần đường bên trái theo hướng đang lưu thông, cùng lúc này có xe mô tô biển số 71B3-339.94 do ông Trần Văn K điều khiển chở bà Phạm Ngọc M lưu thông theo hướng ngược lại. Đ lách xe mô tô ra gần giữa đường để trở về phần đường bên phải của mình thì đụng vào xe mô tô biển số 71B3-339.94 làm 02 xe mô tô ngã xuống đường dính vào nhau. Bà M và Đ bị thương nhẹ, ông K bị thương nặng được đưa vào bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu để cấp cứu, đến 21 giờ cùng ngày thì tử vong.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 140/TT ngày 24/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bến Tre kết luận nạn nhân Trần Văn K chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết tụ máu nội sọ và giập não.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1019/TgT ngày 30/10/2019 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ phân trăm tổn thương cơ thể do thương tích của bà Phạm Ngọc M là **01%**.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường các ngày 14/9/2019 và ngày 30/12/2019, xác định được: mặt đường nhựa rộng 8,0 mét; có vạch phân tuyến đứt quãng màu vàng. Chọn lề đường bên phải theo hướng từ bến phà Tân Phú đến ngã ba Phú Long làm chuẩn để đo, vẽ.

- Khu vực có nhiều mảnh vỡ của 02 xe có kích thước (2,2 x 2,2)m, đo tâm vào lề phải là 4,25m.

- Khu vực vết nhót có kích thước (1,1 x 1)m, nằm trên phần đường bên trái, đo tâm vào lề phải là 4,65m.

- Vết cày dài 0,2m nằm trên phần đường bên phải có chiều hướng từ phần đường bên trái qua phần đường bên phải. Đo đầu vết cày vào lề phải là 3,8m; đo đuôi vết cày vào lề phải là 3,64m.

- Hướng lưu thông của xe mô tô biển số 71B3-339.94 do ông Trần Văn K điều khiển có biển báo nguy hiểm ký hiệu số 225, đo từ biển báo đến trục bánh sau của xe mô tô 71B3-339.94 là 13,6m.

- 02 xe mô tô ngã dính vào nhau. Xe mô tô biển số 71F9-2698 ngã về phía bên phải của xe xuống mặt đường, nằm trên phần đường bên trái. Đo trục bánh trước của xe vào lề phải là 4,48m; đo trục bánh sau của xe vào lề phải là 4,19m.

- Xe mô tô biển số 71B3-339.94 ngã nghiêng mé bên trái của xe xuống mặt đường, nằm trên phần đường bên trái. Đo trục bánh trước của xe vào lề phải là 4,25m; đo trục bánh sau của xe vào lề phải là 4,15m.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Xe mô tô biển số 71B3-339.94;

- Xe mô tô nhãn hiệu Jialing màu nâu biển số 71F9-2698, có số máy P50FMG-2010192, số khung PCG0041D-010192.

* Tại biên bản khám xe mô tô 71F9-2698 thể hiện: dấu vết bung hờ, trầy xước của cụm đèn chiếu sáng phía trước, bung bề mặt nạ xe; nứt ốp phuộc trước bên trái; ống giảm sóc phía trước bên phải bị cong có chiều hướng từ trước ra sau; vết ma sát màu đen có kích thước (18 x 6) cm; mâm bánh xe trước bên phải có dính nhót màu đen; vành mâm bên phải bị cong từ trước ra sau.

* Tại biên bản khám xe mô tô 71B3-339.94 thể hiện: ống giảm sóc phía trước bên phải bị cong có chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái, trên thân ống giảm sóc có vết trầy xước bám chất màu đen; đèn trước bên phải của bánh xe trước có vết ma sát màu đen có chiều hướng từ trước ra sau.

Tại Bản kết luận giám định số 808/C09B ngày 10/01/2020 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: các dấu vết phía trước bên phải xe mô tô biển số 71F9-2698 (trượt xước mặt ngoài má lốp, biến dạng vành bên phải bánh trước có chiều từ mặt lấn vào tâm, ngược chiều quay tiến của bánh xe; trượt xước bám chất màu đen mặt ngoài giảm sóc trước, nứt vỡ cung trước chắn bùn bánh trước, trượt xước mặt ngoài cánh yếm có chiều hướng từ trước về sau) phù hợp với các dấu vết phía trước bên phải xe mô tô biển số 71B3-339.94 (trượt

xước mặt ngoài má lốp, biến dạng vành bên phải bánh trước có chiều từ mặt lằn vào tâm, ngược chiều quay tiến của bánh xe; trượt xước bám chất màu đen mặt ngoài giảm sóc trước, cong biến dạng chân ba; trượt xước mặt ngoài cung trượt chắn bùn bánh trước, nứt vỡ yếm có chiều hướng từ trước về sau. Trên cơ sở hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông, xác định:

- Phía trước bên phải xe mô tô biển số 71F9-2698 và phía trước bên phải xe mô tô biển số 71B3-339.94 là vị trí va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện chiều xuống mặt đường thuộc phần đường bên phải Quốc lộ 57B theo hướng từ ngã ba Phú Long đi Tân Phú.

Tại phiếu xét nghiệm nồng độ cồn ngày 14/9/2019 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu xác định nồng độ cồn (Ethanol) trong máu của Nguyễn Văn Đ sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông là 233 miligam/100 mililit máu.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi thường cho bà Phạm Ngọc M là người đại diện hợp pháp cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng, bao gồm: chi phí điều trị cho ông Trần Văn K 3.000.000 đồng; chi phí sửa xe mô tô biển số 71B3-339.94 là 7.000.000 đồng; mai táng phí 50.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 40.000.000 đồng.

Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành đã trả xe mô tô biển số 71B3-339.94 cho bà Phạm Ngọc M.

Cáo trạng số 39/CT-VKSCT ngày 26/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về “*Tội vi phạm quy định về việc tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15 tháng đến 24 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo quy định cho đại diện hợp pháp của bị hại.

- Về xử lý vật chứng:

- + Ghi nhận Cơ quan CSĐT – CA huyện Châu Thành đã trả xe mô tô biển số 71B3-339.94 cho bà Phạm Ngọc M.

+ Tiếp tục tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Jialing, màu nâu, biển số 71F9-2698, có số máy P50FMG-2010192, số khung PCG0041D-010192 của bị cáo Nguyễn Văn Đ để đảm bảo thi hành án.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Giữ nguyên yêu cầu bãi nại cho bị cáo, đồng thời yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường tiền tổn thất tinh thần số tiền là 60.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho Bị cáo Đ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình lo cho con nhỏ; bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Phạm Ngọc M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị X và những người làm chứng vắng mặt. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thống nhất nhau, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, bản ảnh hiện trường, các kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 14/9/2019, tại Quốc lộ 57B, khu vực thuộc ấp Tân Đông, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, mặc dù không có giấy phép lái xe mô tô, nhưng sau khi đã uống rượu bia, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 71F9-2698 chạy đánh võng lần sâu sang phần đường bên trái theo hướng đang lưu thông, đụng vào xe mô tô biển số 71B3-339.94, do ông Trần Văn K điều khiển chở bà Phạm Ngọc M lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả ông Trần Văn K bị tử vong do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết tụ máu nội sọ và giập não, bà Phạm Ngọc M bị thương với tỷ lệ 01%.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo không có giấy phép

lái xe, sau khi đã sử dụng rượu bia với nồng độ còn trong máu là 233 miligam/100 mililit máu, điều khiển xe mô tô biển số 71F9-2698 chạy đánh võng lần sâu sang phần đường bên trái gây tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã vi phạm Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hậu quả ông Trần Văn K tử vong, bà Phạm Ngọc M bị thương với tỷ lệ 01% là do hành vi vi phạm pháp luật từ bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật, đúng người đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo là lao động chính đang nuôi con chưa thành niên và con bị nhiễm chất độc hóa học; bị hại có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Bị cáo có nhân thân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện nói chung và nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây nên tâm lý bất an cho mọi người khi tham gia điều khiển phương tiện giao thông. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, để đảm bảo tính răn đe trước tình trạng tai nạn giao thông do sử dụng rượu bia diễn ra ngày càng phức tạp trên địa bàn, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi thường cho bà Phạm Ngọc M là người đại diện hợp pháp cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng, bao gồm: chi phí điều trị cho ông Trần Văn K 3.000.000 đồng; chi phí sửa xe mô tô biển số 71B3-339.94 là

7.000.000 đồng; mai táng phí 50.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 40.000.000 đồng nên ghi nhận.

- Bà Phạm Ngọc M không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị cho bà Mai nên ghi nhận.

- Bà Nguyễn Thị X không yêu cầu bị cáo bồi thường nên ghi nhận.

- Tại phiên tòa, bà Phạm Ngọc M yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường tiền tổn thất tinh thần số tiền là 60.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà M. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được ghi nhận. Buộc bị cáo bồi thường tiếp tiền tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 60.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Cơ quan CSĐT – CA huyện Châu Thành đã trả xe mô tô biển số 71B3-339.94 cho bà Phạm Ngọc M xong nên ghi nhận.

+ Đối với mô tô nhãn hiệu Jialing, màu nâu, biển số 71F9-2698, có số máy P50FMG-2010192, số khung PCG0041D-010192 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn Đ cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo chịu trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 60.000.000 đồng x 5% = 3.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 591 khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi thường cho bà Phạm Ngọc M là người đại diện hợp pháp cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng, bao gồm: chi phí điều trị cho ông Trần Văn K 3.000.000 đồng; chi phí sửa xe mô tô biển số 71B3-

339.94 là 7.000.000 đồng; mai táng phí 50.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 40.000.000 đồng.

- Ghi nhận bà Phạm Ngọc M không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị cho bà Mai.

- Ghi nhận bà Nguyễn Thị Xuân không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Buộc bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 375, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan CSĐT – CA huyện Châu Thành đã trả xe mô tô biển số 71B3-339.94 cho bà Phạm Ngọc M.

+ Tiếp tục tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Jialing, màu nâu, biển số 71F9-2698, có số máy P50FMG-2010192, số khung PCG0041D-010192 của bị cáo Nguyễn Văn Đ để đảm bảo thi hành án.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí là 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X.Phú Đức (1b)
- Những người tham gia tố tụng (5);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền